

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÔN NGỮ HÀN QUỐC**

1. Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu
2. Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo chuẩn ĐHQGHN trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1649/QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ : THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: **NGÔN NGỮ HÀN QUỐC**

MÃ SỐ: 8220210NC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành/chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: Korean Linguistics
- Mã số ngành/chuyên ngành đào tạo: 8220210NC
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: Korean Linguistics
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Hàn Quốc
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- ***Tên văn bằng tốt nghiệp:***
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Korean Linguistics

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu đặt trọng tâm vào việc đào tạo và bồi dưỡng ra những nhà chuyên môn có kiến thức lí thuyết nâng cao về Hàn ngữ học và các khoa học có liên quan; có kiến thức mở rộng và cập nhật về ngôn ngữ - văn hóa Hàn Quốc; có hiểu biết rộng về bối cảnh nghiên cứu và các vấn đề có liên quan như: yêu cầu về đạo đức nghiên cứu, tính bảo mật thông tin, bản quyền, chủ quyền tác giả, đạo văn... để vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào việc nghiên cứu các vấn đề về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc; có các năng lực cơ bản như năng lực giao tiếp, năng lực xác định và giải quyết vấn đề; có những kĩ năng bổ trợ như kĩ năng tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm; có hiểu biết về môi trường địa phương, trong nước hay quốc tế; có kiến thức về xã hội văn hóa rộng; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, có khả năng xây dựng và phát triển các hướng nghiên cứu mới, tích lũy những phẩm chất và kĩ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia, các nhà quản lí, lãnh đạo trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Chương trình cung cấp kiến thức lí thuyết về Hàn ngữ học bao gồm: lí thuyết ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, câu, diễn ngôn v.v...) và các khoa học có liên quan (ngôn ngữ học đối chiếu, ngôn ngữ học xã hội, phân tích diễn ngôn, ngữ dụng, phân tích hiện tượng xã hội, nghiên cứu dịch thuật v.v...), mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc (ngôn ngữ và văn hoá, tiếp xúc ngôn ngữ, giao thoa văn hóa v.v...) để học viên tốt nghiệp vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào việc nghiên cứu các vấn đề về Hàn ngữ học cũng như các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc. Chương trình còn cung cấp hệ thống các đường hướng, phương pháp, kĩ thuật, thủ thuật, thủ pháp và công cụ nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng.

Về kĩ năng: Chương trình phát triển hệ thống các kĩ năng nghiên cứu cụ thể, bao gồm kĩ năng xác lập mục tiêu, phạm vi nghiên cứu của đề tài, kĩ năng xây dựng phương

pháp nghiên cứu, kỹ năng phát triển đề tài, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu, kỹ năng truy cập thông tin, kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ nghiên cứu, kỹ năng thiết lập mạng lưới nghiên cứu và kỹ năng công bố sản phẩm nghiên cứu. Ngoài ra, chương trình còn phát triển các kỹ năng nghiên cứu cụ thể như: kỹ năng xác định và giải quyết các vấn đề nghiên cứu, kỹ năng phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu của bản thân và của những nhà nghiên cứu khác, kỹ năng tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả nghiên cứu một cách độc lập và có tư duy phê phán, kỹ năng quản lý nghiên cứu và quản lý thời gian nghiên cứu một cách có hiệu quả trong việc đặt ra những mục tiêu nghiên cứu, mốc thời gian cho các hoạt động nghiên cứu cụ thể, cách viết các báo cáo khoa học theo chuẩn mực quốc tế.

Về nghiên cứu: Học viên tốt nghiệp có các phương pháp nghiên cứu phù hợp để độc lập thực hiện nghiên cứu các vấn đề về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc: Các vấn đề về lý thuyết ngữ pháp tiếng Hàn, ngữ âm học tiếng Hàn, từ vựng học tiếng Hàn, ngữ dụng học tiếng Hàn, phân tích diễn ngôn tiếng Hàn, đối chiếu ngôn ngữ Hàn - Việt, giao tiếp liên văn hoá Hàn-Việt và các vấn đề chuyên môn khác. Học viên tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Hàn ngữ học, có khả năng phát triển các khái niệm lý thuyết, khả năng xây dựng và phát triển các đường hướng nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng mới phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Về phẩm chất chính trị: Chương trình góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của chuyên ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Học viên tốt nghiệp chương trình có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về đạo đức nghiên cứu và về vai trò, trách nhiệm của người nghiên cứu đối với sự phát triển chung của xã hội.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo qui định và hướng dẫn thi tuyển hàng năm của ĐHQGHN.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và

lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNN, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (*xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN*).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Hàn Quốc

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Hàn Quốc

3.2. Chuyên ngành đào tạo

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. Đối tượng tuyển sinh:

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc hoặc Sư phạm tiếng Hàn Quốc.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỉ yếu hội nghị,

hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo qui định của chương trình đào tạo.

- *Về kinh nghiệm công tác*: Không yêu cầu.

3.4. Thời gian đào tạo

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính qui tập trung (theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy)

3.5. Dự kiến qui mô tuyển sinh.

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận chuẩn đầu ra

Mã học phần	Học phần	P O 1	P O 2	P O 3	P O 4	P O 5	P O 6	P O 7	P O 8	P O 9	P O 10	P O 11	P O 12	P O 13	P O 14	P O 15	P O 16	P O 17	P O 18	P O 19
PHI5002	Triết học	x			x			x	x	x				x		x	x	x		x
1	Khái luận ngôn ngữ học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
2	Ngữ pháp học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
3	Từ vựng học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
4	Ngữ âm học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
5	Ngôn ngữ và dịch thuật				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
6	Văn hóa đại chúng Hàn Quốc			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
7	Xã hội Hàn Quốc hiện đại			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
8	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc			x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
9	Giao tiếp liên văn hóa				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x

	Hàn-Việt																			
10	Phân tích diễn ngôn tiếng Hàn			x		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
11	Ngôn ngữ học xã hội				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
12	Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
13	Ngữ dụng học tiếng Hàn			x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
14	Đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
15	Chiến lược giao tiếp tiếng Hàn			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
16	Ngôn ngữ học khối liệu				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
17	Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ Hàn Quốc			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
	Luận văn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		Kiến thức							Kĩ năng							Tự chủ				

B. Chuẩn đầu ra

(Lưu ý: Chuẩn đầu ra cần được viết theo lý thuyết của Bloom và đáp ứng yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với trình độ thạc sĩ).

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- CDR 1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức về các hiện tượng, các khái niệm, các quan hệ và các qui luật phát triển thuộc kiến thức cơ sở và chuyên ngành dựa trên việc nắm vững các nguyên lý cơ bản, nền tảng chung về triết học, nhân sinh quan chân chính tiên bộ, thế giới quan khoa học tiên tiến, nhận thức đúng đắn về lý luận và đường lối chính trị của Đảng và nhà nước trong học tập và trong công việc.
- CDR 2. Phân tích, đánh giá được các chính sách và nguồn lực phục vụ việc quản lý, điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu, từ đó có thể quản lý dữ liệu và công cụ học tập, nghiên cứu có hệ thống.

1.2. Kiến thức nhóm ngành / chuyên ngành

- CDR 3. Vận dụng hiệu quả và có chiến lược kiến thức khái quát về Hàn ngữ học, ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc, giao tiếp liên văn hóa bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục vào các hoạt động thuyết trình, phân tích có phê phán, các hoạt động thảo luận, tranh luận về chuyên môn.
- CDR 4. Phân tích, so sánh, đối chiếu được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc dựa trên nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu liên quan (xã hội học, văn hóa học, giáo dục học,...) để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn trong công việc và học tập, cũng như các hiện tượng xã hội và cuộc sống.
- CDR 5. Vận dụng chính xác và bài bản kiến thức chuyên sâu về bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và ngữ dụng, diễn ngôn để phục vụ việc học ngoại ngữ và các công việc chuyên môn, nghề nghiệp.

Kiến thức cơ sở:

- Khái luận ngôn ngữ học tiếng Hàn

- Ngữ pháp học tiếng Hàn
- Từ vựng học tiếng Hàn
- Ngữ âm học tiếng Hàn
- Xã hội Hàn Quốc hiện đại
- Ngôn ngữ văn hóa Hàn Quốc
- Văn hóa đại chúng Hàn Quốc
- Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Hàn

Kiến thức chuyên ngành:

- Phân tích diễn ngôn tiếng Hàn
- Ngữ dụng học tiếng Hàn
- Giao tiếp liên văn hóa Hàn Việt
- Chiến lược giao tiếp tiếng Hàn
- Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ Hàn Quốc
- Ngôn ngữ học xã hội
- Đối chiếu ngôn ngữ Hàn Việt
- Ngôn ngữ học khối liệu
- Ngôn ngữ và dịch thuật

1.3. Kiến thức của ngành / chuyên ngành

- CĐR 6: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ một cách sáng tạo trong nghiên cứu lĩnh vực ngôn ngữ, phục vụ các công việc nghiên cứu ngôn ngữ và các việc khác liên quan đến ngôn ngữ như nhà nghiên cứu, biên tập viên, phiên dịch, giảng dạy ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai.
- CĐR 7: Truyền đạt và tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả, sáng tạo để có thể truyền bá, giảng dạy các kiến thức đã lĩnh hội hoặc tự mình phát hiện tại các diễn đàn khoa học, tới đông đảo độc giả và người học.
- CĐR8: Trình bày ý tưởng và lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp đối với từng đối tượng độc/thính giả khác nhau; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn.

1.4. Yêu cầu đối với luận văn

Luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lí thuyết, thực hành và kĩ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề liên quan đến Hàn ngữ học trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực Hàn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Hàn hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Tiểu ban Ngôn ngữ Hàn Quốc của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ khả năng vận dụng những kiến thức về Hàn ngữ học và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác.

Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có khối lượng 15 tín chỉ (khoảng 50 trang A4 hoặc 12.500 từ), được chế bản theo mẫu qui định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn (Kĩ năng nghề nghiệp: vận dụng, nghiên cứu, đánh giá phát hiện và giải quyết vấn đề sáng tạo...)

- CDR 9: Vận dụng các kĩ năng của thế kỷ 21 (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lí sự thay đổi, v.v) vào các hoạt động lập kế hoạch, điều phối, tiến hành, hoàn thành các nhiệm vụ học tập phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính qui luật, khó dự báo.

- CDR 10: Vận dụng sáng tạo và khoa học các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ bao gồm các phương pháp nghiên cứu định lượng, các phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp định tính với định lượng) để triển khai thành thực một nghiên cứu nhỏ dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.

- CDR 11: Sử dụng thành thạo tiếng Hàn Quốc tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập, nghiên cứu như: phát hiện, phân tích, đánh giá các đơn vị hiện tượng ngôn ngữ Hàn, từ đó có kĩ năng đối chiếu với trường hợp của tiếng Việt để vận dụng vào trong thực tế và trình bày mạch lạc, rõ ràng

kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp theo chuẩn mực được qui định về ngôn ngữ và chất lượng nghiên cứu.

- CDR 12: Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn, đồ án.

2.2. Kỹ năng khác

- CDR 13: Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm để thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin phục vụ cho hoạt động chuyên môn lưu trữ, khai thác tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu.

- CDR 14: Khai thác, vận dụng sáng tạo được các nguồn công nghệ thông tin hiện có phục vụ mục đích truyền thông tích cực cho nghề nghiệp, phát triển chuyên môn, trao đổi nghiên cứu, học thuật, sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint) và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, học tập và nghiên cứu ngôn ngữ về Hàn ngữ.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- CDR 15: Có tinh thần chủ động phát hiện vấn đề nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tế.

- CDR 16: Bảo vệ quan điểm và có trách nhiệm với công trình, sản phẩm nghiên cứu của bản thân cũng như trong xử lý mọi công việc phát sinh liên quan tới chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.

4. Về phẩm chất đạo đức

- CDR 17: Tôn trọng sự khác biệt về suy nghĩ, tư duy trong giao lưu, trao đổi học thuật và nghiên cứu với các đối tác đến từ các nền văn hóa khác nhau.

- CDR 18: Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội.

- CDR 19: Trung thực, khách quan trong nghiên cứu và giải quyết công việc.

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

5.1. Những vị trí công tác học viên có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu có thể đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến Hàn ngữ học như chuyên gia nghiên cứu ở Viện nghiên cứu về ngôn ngữ, chuyên gia biên dịch, phiên dịch tiếng Hàn Quốc tại các cơ quan ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có sử dụng tiếng Hàn làm ngôn ngữ giao tiếp chính trong và ngoài nước; cán bộ phụ trách công tác báo chí truyền thông tại các công ty, cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương; phóng viên, biên tập

viên báo chí, truyền thông; chuyên gia tư vấn, hỗ trợ cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình về mặt ngôn ngữ; cán bộ giảng dạy ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng, đất nước học, quốc tế học và thực hành tiếng tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn và ngôn ngữ khác; cán bộ đối ngoại, văn phòng tại các công ty, cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương; biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản văn hóa, chính trị; các nhà quản lý tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện,...

5.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu có khả năng bắt kịp những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn và đảm nhận các nhiệm vụ đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp cao trong các nghiệp vụ có liên quan đến Hàn ngữ học như nhà nghiên cứu về Hàn ngữ, biên dịch tiếng Hàn, phiên dịch tiếng Hàn, thiết kế ứng dụng biên/phiên dịch, biên tập viên trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ và các cơ quan truyền thông đại chúng...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng nghiên cứu, học viên có khả năng tự học tập, tự xác định được những kiến thức và kỹ năng cần bổ sung, trau dồi, sử dụng thành thục các thao tác để truy cập thông tin, có khả năng tự kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng để tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	61 tín chỉ , trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	09 tín chỉ
- Khối kiến thức theo nhóm ngành/chuyên ngành:	18 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>12 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>06 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức ngành/chuyên ngành:	09 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>06 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>03 tín chỉ</i>

- Nghiên cứu khoa học:

30 tín chỉ

+ *Chuyên đề nghiên cứu:*

15 tín chỉ

+ *Luận văn:*

15 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

ST T	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	S ố tí n ch ỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuy ết	Thư c hàn h	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	4				
1	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4	45	0	0	
II	Khối kiến thức theo nhóm ngành /chuyên ngành		18				
II. 1		Các học phần bắt buộc	12				
1	KOR6209	Khái luận ngôn ngữ học tiếng Hàn (General Linguistics of Korean)	3	45	0	0	
2	KOR6208	Ngữ pháp học tiếng Hàn (Korean grammar)	3	45	0	0	
3	KOR6008	Từ vựng học tiếng Hàn (Korean lexicology)	3	45	0	0	
4	KOR6007	Ngữ âm học tiếng Hàn (Korean phonology)	3	45	0	0	
II. 2		Các học phần tự chọn	6				
1	KOR6005	Ngôn ngữ và dịch thuật (Language and Translation)	3	45	0	0	
2	KOR6030	Văn hóa đại chúng Hàn Quốc (Korean Popular Culture)	3	45	0	0	

3	KOR6017	Xã hội Hàn Quốc hiện đại (<i>Modern Korean society</i>)	3	45	0	0	
4	KOR6014	Ngôn ngữ văn hoá Hàn Quốc (<i>Language and Culture Korea</i>)	3	45	0	0	
II	Khối kiến thức ngành /chuyên ngành		9				
I.							
3							
III		Các học phần bắt buộc	6				
.1							
1	KOR6213	Giao tiếp liên văn hóa Hàn Việt (<i>Intercultural Communicaton in Korean and Vietnamese</i>)	3	45	0	0	
2	KOR6013	Phân tích diễn ngôn tiếng Hàn (<i>Korean Discourse Analysis</i>)	3	45	0	0	
III		Các học phần tự chọn	3				
.2							
1	KOR6212	Ngôn ngữ học xã hội (<i>Korean Sociolinguistics</i>)	3	45	0	0	
2	KOR6207	Lí luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn (<i>Theory and Methodology of Korean Language</i>)	3	45	0	0	
IV	Chuyên đề nghiên cứu		15				
1	STK6001	Ngữ dụng học tiếng Hàn (<i>Korean Pragmatics</i>)	3	30	15	0	
2	STK6002	Đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt (<i>A contrastive analysis of Vietnamese and Korean linguistic terms</i>)	3	30	15	0	
3	STK6003	Chiến lược giao tiếp tiếng Hàn (<i>Communicative strategy in Korean</i>)	3	30	15	0	

4	STK6004	Ngôn ngữ học khối liệu tiếng Hàn <i>(Korean Corpus Linguistics)</i>	3	30	15	0	
5	STK6005	Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ Hàn Quốc <i>(Research Methodology of Korean Language)</i>	3	30	15	0	
V		Luận văn tốt nghiệp	15				
Tổng cộng			61				

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ : THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

MÃ SỐ: 8220210UD

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: Korean Linguistics
- Mã số chuyên ngành đào tạo:
- Tên ngành đào tạo: 8220210UD
 - + Tiếng Việt: Ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: Korean Linguistics
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Hàn Quốc
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngôn ngữ Hàn Quốc
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Korean Linguistics
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung.

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng đặt trọng tâm vào việc đào tạo và bồi dưỡng những nhà chuyên môn có kiến thức lý thuyết nâng cao về Hàn ngữ học và các khoa học có liên quan, có kiến thức

mở rộng và cập nhật về ngôn ngữ - văn hoá Hàn Quốc; có hiểu biết rộng về bối cảnh nghiên cứu và các vấn đề có liên quan như: yêu cầu về đạo đức nghiên cứu, tính bảo mật thông tin, bản quyền, chủ quyền tác giả, đạo văn... để vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào các công việc thực tiễn có liên quan đến Ngôn ngữ học Hàn Quốc trong các phạm vi và điều kiện công tác cụ thể, phục vụ sự nghiệp phát triển khoa học-kỹ thuật, kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng của đất nước; có các năng lực cơ bản (như khả năng giao tiếp, xác định và giải quyết vấn đề, năng lực giải quyết vấn đề); có những kỹ năng mềm (kỹ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm); có hiểu biết về môi trường địa phương trong nước hay quốc tế; có kiến thức về xã hội văn hóa rộng; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

Về kiến thức: Chương trình cung cấp kiến thức lý thuyết về Hàn ngữ học bao gồm: lý thuyết ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn, v.v... và các khoa học có liên quan (ngôn ngữ học đại cương, ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ học đối chiếu, ngôn ngữ học xã hội, v.v...); mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc (ngôn ngữ và văn hóa, tiếp xúc ngôn ngữ, giao thoa văn hóa, v.v...) để học viên tốt nghiệp vận dụng chúng một cách chủ động, sáng tạo vào các công việc thực tiễn trong các phạm vi và điều kiện công tác cụ thể có liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc như cán bộ đối ngoại, cán bộ quản lý, phụ trách, cán bộ giảng dạy, biên dịch viên, phiên dịch viên, chuyên viên tư vấn, phóng viên, biên tập viên, ..., trong các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, trong các ngành khoa học, trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ, các nhà xuất bản ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, trong ngành báo chí truyền thông, các công ty tổ chức sự kiện, các nhà sản xuất phim ảnh, các cơ sở đào tạo tiếng Hàn Quốc và Quốc tế học, ...

Về kỹ năng: Chương trình đào tạo các các kỹ năng cơ bản trong việc ứng dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu về Hàn ngữ học trong các công việc cụ thể như kỹ năng xác định và giải quyết các vấn đề, kỹ năng xử lý thông tin có liên quan đến vị trí công việc đang đảm nhận, kỹ năng biên, phiên dịch, kỹ năng biên tập trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ, kỹ năng thiết kế hệ thống nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin thông qua việc sử dụng các thiết bị và nguồn cung cấp thông tin phù hợp, kỹ năng lập thư mục và danh mục tài liệu tham khảo, tài liệu lưu trữ, và các nguồn cung cấp thông tin khác, cách viết các báo cáo khoa học theo chuẩn mực quốc tế.

Về nghiên cứu: Học viên tốt nghiệp biết vận dụng kiến thức về các đường hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu phù hợp để bước đầu độc lập thực hiện nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên môn thuộc nghiệp vụ của bản thân như biên dịch,

phiên dịch, biên tập, tư vấn, quản lý, giảng dạy, tổ chức; có năng lực nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Hàn - Việt, nghiên cứu sự phát triển tiếng Hàn Quốc, nghiên cứu Hàn ngữ học để ứng dụng trong dịch máy và các ứng dụng khác tại Việt Nam.

Về phẩm chất chính trị: Chương trình góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của chuyên ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Học viên tốt nghiệp chương trình có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về đạo đức nghiên cứu và về vai trò, trách nhiệm của người nghiên cứu đối với sự phát triển chung của xã hội.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo qui định và hướng dẫn thi tuyển hàng năm của ĐHQGHN.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNN, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (*xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN*).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Hàn Quốc

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Hàn Quốc

3.2. Chuyên ngành đào tạo

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu)) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. Đối tượng tuyển sinh:

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

hoặc Sư phạm tiếng Hàn Quốc.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- *Về kinh nghiệm công tác*: Không yêu cầu.

3.4. Thời gian đào tạo

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy)

3.5. Dự kiến qui mô tuyển sinh.

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận chuẩn đầu ra

Mã học phần	Học phần	P O1	P O2	P O3	P O4	P O5	P O6	P O7	P O8	P O9	P O10	P O11	P O12	P O13	P O14	P O15	P O16	P O17	P O18	P O19	P O20
PHI5002	Triết học	x			x			x	x	x				x		x	x	x		x	x
KOR6209	Khái luận ngôn ngữ học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6208	Ngữ pháp học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6008	Từ vựng học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6007	Ngữ âm học tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
STK6003	Ngôn ngữ và dịch thuật				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6030	Văn hóa đại chúng Hàn Quốc			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6017	Xã hội Hàn Quốc hiện đại			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6014	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc			x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
STK6001	Giao tiếp liên văn hóa Hàn-Việt				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6212	Phân tích diễn ngôn tiếng Hàn			x		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6013	Ngôn ngữ học xã hội				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6207	Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Hàn				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6213	Ngữ dụng học tiếng Hàn			x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
KOR6005	Đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
STK6002	Chiến lược giao tiếp tiếng Hàn			x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
STK6004	Ngôn ngữ học khối liệu				x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
STK6005	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ Hàn Quốc			x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
PLK6001	Thực tập 1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PLK6002	Thực tập 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Luận văn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		Kiến thức									Kỹ năng						Tự chủ				

B. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- CĐR 1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức về các hiện tượng, các khái niệm, các quan hệ và các quy luật phát triển thuộc kiến thức cơ sở và chuyên ngành dựa trên việc nắm vững các nguyên lý cơ bản, nền tảng chung về triết học, nhân sinh quan chân chính tiến bộ, thế giới quan khoa học tiên tiến, nhận thức đúng đắn về lý luận và đường lối chính trị của Đảng và nhà nước trong học tập và trong công việc.
- CĐR 2. Phân tích, đánh giá được các chính sách và nguồn lực phục vụ việc quản lý, điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu, từ đó có thể quản lý dữ liệu và công cụ học tập, nghiên cứu có hệ thống.

1.2. Kiến thức nhóm ngành / chuyên ngành

- CĐR 3. Vận dụng hiệu quả và có chiến lược kiến thức khái quát về ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc, giao tiếp liên văn hóa bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế và giáo dục vào các hoạt động thuyết trình, phân tích có phê phán, các hoạt động thảo luận, tranh luận về chuyên môn.
- CĐR 4. Phân tích được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc dựa trên nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu liên quan (xã hội học, văn hóa học, đất nước học, giáo dục học,...) để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn trong công việc và học tập, cũng như các hiện tượng xã hội và cuộc sống.
- CĐR 5. Vận dụng chính xác và bài bản kiến thức chuyên sâu về bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và ngữ dụng, diễn ngôn để phục vụ việc học ngoại ngữ và các công việc chuyên môn, nghề nghiệp;

1.3. Kiến thức của ngành / chuyên ngành

- CĐR 6: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ một cách sáng tạo trong nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ, phục vụ các công việc nghiên cứu ngôn ngữ và các việc khác liên quan đến ngôn ngữ như phiên dịch, biên tập viên, truyền thông, giảng dạy ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai.
- CĐR 7: Truyền đạt và tiếp thụ kiến thức một cách hiệu quả, sáng tạo để có khả năng truyền bá, giảng dạy các kiến thức đã lĩnh hội hoặc tự mình phát hiện tại các diễn đàn khoa học, tới đông đảo độc giả và người học, và có khả năng chủ động tiếp cận và tích cực lĩnh hội các thông tin khoa học mới mẻ, các hướng nghiên cứu mới, các phương

pháp mới, v.v..

- CDR 8: Trình bày ý tưởng và lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp đối với từng đối tượng độc/thính giả khác nhau; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn; có khả năng hỗ trợ quá trình học của các học viên khác.

1.4. Yêu cầu đối với luận văn

Luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lí thuyết, thực hành và kĩ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ học tiếng Hàn Quốc trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân như công tác biên dịch, phiên dịch, và công tác biên tập trong các tạp chí khoa học ngôn ngữ,...

Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực ngôn ngữ Hàn Quốc, ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Hàn Quốc hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Tiểu ban Ngôn ngữ Hàn Quốc của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ khả năng vận dụng những kiến thức về ngôn ngữ Hàn Quốc và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác.

Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng thực hành có khối lượng 15 tín chỉ (khoảng 50 trang A4 hoặc 12.500 từ), được chế bản theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn (*Kĩ năng nghề nghiệp: vận dụng, nghiên cứu, đánh giá phát hiện và giải quyết vấn đề sáng tạo...*)

- CDR 9: Vận dụng các kĩ năng của thế kỷ 21 (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lí sự thay đổi, v.v) vào các hoạt động lập kế hoạch, điều phối, tiến hành, hoàn thành các nhiệm vụ học tập phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- CDR 10: Vận dụng sáng tạo và khoa học các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ bao gồm các phương pháp nghiên cứu định lượng, các phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp định tính với định lượng) để triển khai thành thực một nghiên cứu nhỏ dưới sự hướng dẫn

của giáo viên hướng dẫn

- CDR 11: Sử dụng thành thạo tiếng Hàn Quốc tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập, nghiên cứu như: phát hiện, phân tích, đánh giá các đơn vị hiện tượng ngôn ngữ Hàn, từ đó có kỹ năng đối chiếu với trường hợp của tiếng Việt để vận dụng vào trong thực tế và trình bày mạch lạc, rõ ràng kết quả nghiên cứu trong luận văn tốt nghiệp theo chuẩn mực được quy định về ngôn ngữ và chất lượng nghiên cứu.

- CDR 12: Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lý, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn, đồ án.

2.2. Kỹ năng khác

- CDR 13: Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm để thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin phục vụ cho hoạt động chuyên môn lưu trữ, khai thác tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu.

- CDR 14: Vận dụng sáng tạo và khoa học các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ bao gồm các phương pháp nghiên cứu định lượng, các phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp định tính với định lượng).

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- CDR 15: Có tinh thần chủ động phát hiện vấn đề nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tế, phát triển và thử nghiệm những sáng kiến, giải pháp mới, phát triển các mô hình, xu hướng mới trong lĩnh vực được đào tạo.

- CDR 16: Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học trong việc giải quyết các công việc chuyên môn phù hợp với chuyên ngành và xử lý công việc phát sinh liên quan tới chuyên ngành với hiệu quả cao.

- CDR 17: Có khả năng độc lập, tự chủ trong việc thực hành nghiên cứu Hàn ngữ học và các vấn đề liên quan để ứng dụng trong công việc như biên dịch, phiên dịch, biên tập, giảng dạy, xuất bản, v.v...

4. Về phẩm chất đạo đức

- CDR 18: Tôn trọng sự khác biệt về suy nghĩ, tư duy trong giao lưu, trao đổi học thuật và nghiên cứu với các đối tác đến từ các nền văn hóa khác nhau.

- CDR 19: Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội.

- CDR 20: Trung thực, khách quan trong nghiên cứu và giải quyết công việc

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

5.1. Những vị trí công tác học viên có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng có thể đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến Hàn ngữ học như chuyên gia biên dịch, phiên dịch tiếng Hàn Quốc tại các cơ quan ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có sử dụng tiếng Hàn Quốc làm ngôn ngữ giao tiếp chính trong và ngoài nước; cán bộ phụ trách công tác báo chí truyền thông tại các công ty, cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương; phóng viên, biên tập viên báo chí, truyền thông; chuyên gia tư vấn, hỗ trợ cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình về mặt ngôn ngữ; cán bộ giảng dạy ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng, đất nước học, quốc tế học và thực hành tiếng tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn Quốc và ngôn ngữ khác; cán bộ đối ngoại, văn phòng tại các công ty, cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương; biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản văn hóa, chính trị; các nhà quản lý tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện...

5.2. Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng có khả năng bắt kịp những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn và đảm nhận các nhiệm vụ đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp cao trong các nghiệp vụ có liên quan đến Hàn ngữ học như biên dịch tiếng Hàn Quốc, phiên dịch tiếng Hàn Quốc, thiết kế ứng dụng biên/phiên dịch, biên tập viên trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ và các cơ quan truyền thông đại chúng, ...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng ứng dụng, học viên có khả năng tự học tập, tự xác định được những kiến thức và kỹ năng cần bổ sung, trau dồi, sử dụng thành thục các thao tác để truy cập thông tin, có khả năng tự kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng để tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

61 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc):

04 tín chỉ

- Khối kiến thức theo nhóm ngành/chuyên ngành:

24 tín chỉ

- + *Bắt buộc*: 15 tín chỉ
- + *Tự chọn*: 09 tín chỉ/15 tín chỉ
- Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: **18 tín chỉ**
- + *Bắt buộc* : 12 tín chỉ
- + *Tự chọn* : 06 tín chỉ / 09 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học: **15 tín chỉ**
- + *Thực tập*: 06 tín chỉ
- + *Đồ án tốt nghiệp*: 09 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	4				
1	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4	45	0	0	
II		Khối kiến thức theo nhóm ngành /chuyên ngành	24				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	15				
1	KOR6209	Khái luận ngôn ngữ học tiếng Hàn (General Linguistics of Korean)	3	45	0	0	
2	KOR6014	Ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc (Korean Language and Culture)	3	45	0	0	
3	STK6003	Ngôn ngữ và dịch thuật (Language and Translation)	3	45	0	0	
4	KOR6207	Lí luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn (Theory and Methodology of Korean Language)	3	45	0	0	
5	STK6005	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ Hàn Quốc (Research Methodology of Korean Language)	3	45	0	0	

II.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	9				
6.	KOR 6013	Ngôn ngữ học xã hội (<i>Sociolinguistics</i>)	3	45	0	0	
7.	STK6001	Giao tiếp liên văn hóa Hàn-Việt (<i>Intercultural Communicaton in Korean and Vietnamese</i>)	3	45	0	0	
8.	KOR6030	Văn hóa đại chúng Hàn Quốc (<i>Korean Popular Culture</i>)	3	45	0	0	
9.	KOR6017	Xã hội Hàn Quốc hiện đại (<i>Modern Korean society</i>)	3	45	0	0	
10.	STK6004	Ngôn ngữ học khối liệu tiếng Hàn (<i>Korean Corpus Linguistics</i>)	3	45	0	0	
III		Khối kiến thức ngành /chuyên ngành	18				
III.1		<i>Các học phần bắt buộc</i>	12				
11. 1	KOR6208	Ngữ pháp học tiếng Hàn (<i>Korean grammar</i>)	3	45	0	0	
12. 2	KOR 6008	Từ vựng học tiếng Hàn (<i>Korean lexicology</i>)	3	45	0	0	
13. 3	KOR6007	Ngữ âm học tiếng Hàn (<i>Korean Phonetics</i>)	3	45	0	0	
14. 4	KOR6213	Ngữ dụng học tiếng Hàn (<i>Pragmatics Korean</i>)	3	45	0	0	
III.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	6				
15. 1	KOR6212	Phân tích diễn ngôn tiếng Hàn (<i>Discourse Analysis Korea</i>)	3	45	0	0	
16. 2	STK6002	Chiến lược giao tiếp tiếng Hàn (<i>Communicative strategy in Korean</i>)	3	45	0	0	
17. 3	KOR6005	Đối chiếu ngôn ngữ Hàn – Việt (<i>Contrastive Linguistics in Korean and Vietnamese</i>)	3	45	0	0	
IV		Thực tập	6				
	PLK6001	Thực tập 1 (Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Hàn) (<i>Practice 1</i>)	3				
	PLK6002	Thực tập 2 (Ngôn Ngữ 2 Dạy tiếng Hàn cho học sinh phổ thông) (<i>Practice 2</i>)	3				

V	KOR7201	<i>Đồ án tốt nghiệp</i>	9				
Tổng cộng			61				